

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Tám.

2/ Bà Lê Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST-HS ngày 10/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Trường G**, sinh 01/01/1977 tại tỉnh Tiền G (Nay là tỉnh Đồng Tháp); CCCD số 082077005283; Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G (Nay là ấp X, Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Mai Thị U; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 09 thì nghỉ học; bị bắt, tạm giữ: không; tạm giam: không. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng NH**, sinh ngày 13/9/2001 tại tỉnh Tiền G; CCCD số 082201014050; Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G (Nay là ấp X, Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Lái Xe; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường G và bà Trần Thị Bé C; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, học hết lớp 09 thì nghỉ học; bị bắt, tạm giữ: không; tạm giam: không. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1991. Địa chỉ thường trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G (Nay là ấp X, xã Y, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2024, Nguyễn Hoàng NH sử dụng điện thoại di động để vào trang mạng đặt mua 02 khẩu súng ngắn với giá 7.000.000 đồng để phòng thân và hẹn giao súng gần khu vực gần cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Đến ngày nhận súng, NH đã kể lại việc đặt mua súng cho cha ruột là Nguyễn Trường G nghe và đưa 7.000.000 đồng để nhận súng giúp thì G đồng ý; G điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 63B1-429.02 đi nhận súng; tại khu vực gần cửa khẩu Bình Hiệp, người giao súng yêu cầu G trả thêm 1.000.000 đồng tiền mua đạn kèm theo, sau khi nhận 02 khẩu súng mang về đưa cho NH xem rồi G cất giấu súng, đạn vào hộc tủ phòng khách tại nhà của G.

Đến khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2024, NH và Huỳnh Minh T, sinh năm 1991, cư trú ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G xảy ra mâu thuẫn về tiền vay nên NH về nhà hỏi G nơi cất giấu súng nhằm mang theo đe dọa nhóm T. Sau khi nghe NH nói bị T đánh, G tự vào phòng cách đó khoảng 10 mét lấy 01 khẩu súng màu trắng và lắp 01 viên đạn vào súng rồi cất giấu vào lưng quần phía trước bên phải cùng 02 viên đạn (do súng lắp từng viên), còn NH tự lấy 01 con dao mang theo rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B1-429.02 chở G tìm T giải quyết mâu thuẫn. Khi gặp T, NH xuống xe cầm theo dao tự chế lao vào nhóm của T thì bị ngăn cản, còn G lấy súng bắn chỉ thiên 01 phát đạn nổ, sau đó lắp thêm 01 viên rồi tiếp tục bắn chỉ thiên 01 phát đạn nổ thì súng bị rơi kim hỏa ra khỏi súng, những người xung quanh nghe tiếng súng nổ thì bỏ chạy. Sau khi bắn xong 02 phát đạn nổ, G nhặt kim hỏa, lên xe để NH chở về nhà, trên đường về G vứt bỏ 01 viên đạn còn lại và đưa súng, kim hỏa cho NH cất vào túi da cùng với cây súng màu đen cất giấu đến khi Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ theo quy định.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu trắng, ốp tay cầm bằng gỗ màu nâu, trên súng có ghi chữ “S&W 800MAGNUM” “S&W 1960-1980” (ký hiệu khi giám định: A1).

- 01 (một) miếng kim loại kích thước 15x10x02mm; giữa miếng kim loại có một lỗ trống hình bầu dục kích thước 0,5x0,4mm; miếng kim loại được gắn với một bộ ốc vít có ren vặn dài 14mm (bộ phận của súng A1, ký hiệu khi giám định: A).

- 01 (một) khẩu súng ngắn dạng súng ổ quay bằng kim loại màu đen, thân súng bằng nhựa, nòng súng và ổ quay bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu nâu, trên súng có ghi chữ “357 MAG-MADE IN CHINA” “XIAO YUE LIANG”, số súng “XYL231211108” (ký hiệu khi giám định: A2); Bên trong ổ quay có 06 viên đạn bằng kim loại.

- 23 (hai mươi ba viên đạn) viên đạn bằng kim loại dài 25mm, vỏ đạn màu vàng, mặt ngoài đáy vỏ đạn có ký hiệu C.

- 01 (một) túi da có dây kéo màu nâu, sọc đỏ-xanh.

* Tại Kết luận giám định số 1118/KL-KTHS(Đ2) ngày 26 tháng 8 năm 2024 và số 1126/KL-KTHS(Đ2) ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, có nội dung:

- Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 là súng được chế tạo thủ công cỡ nòng 06mm, súng được sử dụng để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5.6x15.5)mm.

Khi lắp mẫu vật gửi giám định A vào khẩu súng A1 thì sử dụng bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5.6x15.5)mm nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

- Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A2 là súng đồ chơi nguy hiểm, hiện tại tại khẩu súng đã được cải tạo lại buồng chứa đạn, nòng súng và thêm bộ phận kim hỏa để bắn được với loại đạn thể thao cỡ (5.6x15.5)mm, khẩu súng còn đầy đủ các bộ phận, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A2 là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

- 29 (hai mươi chín) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ (5.6x15.5)mm, thuộc vũ khí thể thao và không phải là vũ khí quân dụng; 01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn cao su cỡ (09x22)mm, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ và không phải là vũ khí quân dụng.

- 02 (hai) vỏ đạn thu giữ gửi giám định không phải do khẩu súng A1 bắn ra.

* Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định 30 (ba mươi) viên đạn bằng kim loại thuộc danh mục vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ nên đã có văn bản chuyển 30

viên đạn nêu trên đến Công an xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang để xử lý hành chính theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường Giang và Nguyễn Hoàng Nghĩa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSTG-P1 ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Trường Giang về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Nguyễn Hoàng Nghĩa về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tại Quyết định số 14/QĐ-VKSTG-P1 ngày 06/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phân công Viện kiểm sát cấp dưới thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp) tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Giang mức án tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nghĩa mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu trắng, ốp tay cầm bằng gỗ màu nâu, trên súng có ghi chữ “S&W 800MAGNUM” “S&W 1960-1980”.

+ 01 (một) miếng kim loại kích thước 15x10x02mm; giữa miếng kim loại có một lỗ trống hình bầu dục kích thước 0,5x0,4mm; miếng kim loại được gắn với một bộ ốc vít có ren vặn dài 14mm.

+ 01 (một) khẩu súng ngắn dạng súng ổ quay bằng kim loại màu đen, thân súng bằng nhựa, nòng súng và ổ quay bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu nâu, trên súng có ghi chữ “357 MAG-MADE IN CHINA” “XIAO YUE LIANG”, số súng “XYL231211108”.

+ 01 (Một) túi da có dây kéo màu nâu, sọc đỏ – xanh.

+ 01 (Một) túi nylon trong suốt.

Bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Hoàng NH không có ý kiến tranh luận.

Nói lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Hoàng NH: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Trường G và Nguyễn Hoàng NH khai nhận: Khoảng tháng 01 năm 2024, Nguyễn Hoàng NH đặt mua 02 khẩu súng (01 khẩu súng màu trắng, 01 khẩu súng màu đen) và đạn trên mạng với giá 7.000.000 đồng, sau đó NH nhờ Nguyễn Trường G đi nhận súng mang về nhà tại ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cất giấu. Đến khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2024, G sử dụng 01 khẩu súng màu trắng bắn 02 phát đạn nổ để giải quyết mâu thuẫn và tiếp tục cất giấu súng đến khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua giám định, 02 khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; Nguyễn Hoàng NH phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn nơi công cộng, phá vỡ tình trạng ổn định, có tổ chức, kỷ luật tại nơi công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ vũ khí quân dụng là nguồn nguy hiểm cao đối với xã hội, chỉ có cơ quan có thẩm quyền mới được quản lý nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, trong đó có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Để cá thể hoá hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau:

Bị cáo G là cha của bị cáo NH, đáng lẽ nên can ngăn việc mua súng của NH nhưng lại trực tiếp đi nhận súng do NH đặt mua, trả thêm tiền sau đó đem về cất giấu và sử dụng bắn 02 phát để thị uy khi giải quyết mâu thuẫn, do đó bị cáo G phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo NH.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về vật chứng:

Đối với:

+ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu trắng, ốp tay cầm bằng gỗ màu nâu, trên súng có ghi chữ “S&W 800MAGNUM” “S&W 1960-1980”;

+ 01 (một) miếng kim loại kích thước 15x10x02mm; giữa miếng kim loại có một lỗ trống hình bầu dục kích thước 0,5x0,4mm; miếng kim loại được gắn với một bộ ốc vít có ren vặn dài 14mm;

+ 01 (một) khẩu súng ngắn dạng súng ổ quay bằng kim loại màu đen, thân súng bằng nhựa, nòng súng và ổ quay bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu nâu, trên súng có ghi chữ “357 MAG-MADE IN CHINA” “XIAO YUE LIANG”, số súng “XYL231211108”;

+ 01 (Một) túi da có dây kéo màu nâu, sọc đỏ – xanh;

+ 01 (Một) túi nylon trong suốt;

Xét thấy, là vật cầm tàng trữ, lưu hành và là công cụ phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Nguyễn Hoàng NH khi xảy ra mâu thuẫn với Huỳnh Minh T thì NH có hỏi G súng cất giấu ở đâu thì G tự lấy 01 cây súng màu trắng và lắp 01 viên đạn vào súng; khi đến giải quyết mâu thuẫn với T thì NH xuống xe cầm dao tự chế lao vào nhóm của T, còn G đứng gần xe mô tô tự rút súng bắn chỉ thiên nhằm thị uy để không xảy ra đánh nhau. Do NH không nhìn thấy G lấy súng, lắp đạn vào và cũng không yêu cầu G sử dụng súng bắn chỉ thiên khi giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy, không có căn cứ xử

lý Nguyễn Hoàng NH về hành vi “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” với vai trò đồng phạm giúp sức cho G. Đồng thời, Nguyễn Hoàng NH sử dụng điện thoại đặt mua súng trên mạng và G nhận súng tại khu vực gần cửa khẩu Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An nhưng điện thoại NH sử dụng đặt mua súng đã bị hỏng, cơ quan điều tra không thu hồi được nên không thể xác minh, làm rõ các cá nhân liên quan đến hành vi bán súng, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 63B1-429.02: Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ trong vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra ngày 24 tháng 8 năm 2024 tại ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền G nên Cơ quan điều tra không thu giữ trong vụ án là có căn cứ.

[10] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 về tội danh và xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức án đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là cao, quá nghiêm khắc nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo:

- Nguyễn Trường G phạm tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.
- Nguyễn Hoàng NH phạm tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 304, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng NH 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu trắng, ốp tay cầm bằng gỗ màu nâu, trên súng có ghi chữ “S&W 800MAGNUM” “S&W 1960-1980”.

+ 01 (một) miếng kim loại kích thước 15x10x02mm; giữa miếng kim loại có một lỗ trống hình bầu dục kích thước 0,5x0,4mm; miếng kim loại được gắn với một bộ ốc vít có ren văn dài 14mm.

+ 01 (một) khẩu súng ngắn dạng súng ổ quay bằng kim loại màu đen, thân súng bằng nhựa, nòng súng và ổ quay bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu nâu, trên súng có ghi chữ “357 MAG-MADE IN CHINA” “XIAO YUE LIANG”, số súng “XYL231211108”.

+ 01 (Một) túi da có dây kéo màu nâu, sọc đỏ – xanh.

+ 01 (Một) túi nylon trong suốt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 7 năm 2025 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 –Đồng Tháp)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 5-Đồng Tháp;
- Thi hành án DS tỉnh Đồng Tháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Thành Ngoan